

Số: 43 /2024/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (theo Phụ lục đính kèm).**

### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà

nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng quy định mức tối đa các hao phí trực tiếp trong hoạt động thông tin, thư viện khoa học và công nghệ gồm: hao phí về lao động; hao phí về vật tư; hao phí về máy móc, thiết bị.

### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện dịch vụ thông tin, thư viện khoa học và công nghệ.

2. Các cơ quan, tổ chức khác liên quan đến hoạt động thông tin, thư viện khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức có hoạt động dịch vụ thông tin, thư viện khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc xây dựng đơn giá dịch vụ thông tin, thư viện khoa học và công nghệ theo quy định.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để áp dụng thực hiện.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ML*

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Vụ Pháp chế (Bộ Khoa học và Công nghệ);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số;
- Lưu: VT, TH<sub>2</sub>, VX<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Thái**





**Phụ lục**  
**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**  
(Kèm theo Quyết định số **43** /2024/QĐ-UBND ngày **07** tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**CHƯƠNG I:**  
**THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC**

**I. NỘI DUNG ĐỊNH MỨC:**

1. Định mức dự toán cho các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi là định mức dự toán) để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ.

2. Căn cứ lập định mức dự toán:

a) Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ.

b) Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

3. Mỗi bảng dự toán định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ bao gồm: Thành phần công việc, Bảng định mức, Bảng hao phí và Mức hao phí vật tư; trong đó:

a) Thành phần công việc là nội dung các bước công việc chính để thực hiện dịch vụ.

b) Bảng định mức bao gồm các thành phần và mức hao phí về lao động (trực tiếp và gián tiếp), vật tư và máy móc, thiết bị sử dụng để hoàn thành việc thực hiện 01 dịch vụ.

c) Bảng hao phí bao gồm:

- Mức hao phí lao động là thời gian lao động trực tiếp và gián tiếp cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ.

- Mức hao phí của lao động trực tiếp được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 08 (tám) giờ làm việc.

- Mức hao phí của lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% của hao phí lao động trực tiếp.

d) Mức hao phí vật tư là các loại vật liệu cần thiết được sử dụng trực tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể.

đ) Mức hao phí máy móc, thiết bị là các loại máy móc, thiết bị được sử dụng trực tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ. Mức hao phí trong định mức được tính bằng ca làm việc, mỗi ca tương ứng với 08 (tám) giờ làm việc.

## **II. KẾT CẤU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT:**

Định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ được kết cấu như sau:

1. Chương I: Thuyết minh định mức.

2. Chương II: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ:

a) Mục 1: Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ.

b) Mục 2: Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

c) Mục 3: Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ.

d) Mục 4: Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ. Xây dựng, duy trì và phát triển công nghệ thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thư viện trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

## **III. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG:**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân làm cơ sở xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Khi lập đơn giá, dự toán kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thư viện khoa học và công nghệ, ngoài việc xác định chi phí cho các hao phí trực tiếp thì được tính bổ sung các chi phí sau đây (nếu có):

a) Chi phí mua tài liệu, bản quyền: Trong trường hợp đơn vị có khai thác, kế thừa tài liệu, tư liệu đã có mà không thuộc sở hữu của mình, đơn vị phải mua thì được tính chi phí mua bản quyền cho tài liệu, tư liệu đó.

b) Chi phí chuyên gia: Đơn vị lập dự toán đơn giá theo các quy định hiện hành.

c) Chi phí quản lý chung phân bổ cho thực hiện các dịch vụ cấu thành đơn giá, dự toán: Do cơ quan có thẩm quyền xem xét khi ban hành đơn giá, phê duyệt dự toán phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Chi phí di chuyển (lương nhân công di chuyển, công tác phí) ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà đơn vị đóng trụ sở theo quy định hiện hành.

đ) Các chi phí khác phát sinh áp dụng theo các định mức liên quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc lập dự toán riêng đối với công đoạn phát sinh ngoài định mức này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định hiện hành.

## **CHƯƠNG II: ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NSNN LĨNH VỰC THÔNG TIN, THƯ VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **MỤC 1. BIÊN SOẠN VÀ XUẤT BẢN CÁC SẢN PHẨM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

#### **1. Biên soạn tin tức khoa học và công nghệ đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng:**

a) Thành phần công việc, bao gồm: 11 bước; trong đó:

- Bước 1-10: Thực hiện theo nội dung số 01 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bước 11: Chi trả nhuận bút.

b) Bảng định mức:

- Áp dụng 100% khung định mức dịch vụ “Biên soạn tin tức khoa học và công nghệ phát lên cổng thông tin điện tử” tại nội dung số 01 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

#### **2. Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ điện tử:**

a) Thành phần công việc, bao gồm: 08 bước; trong đó:

- Bước 1: Bổ sung thêm việc đặt bài viết từ các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân theo đề cương đã được phê duyệt bên cạnh việc thu thập, chọn lọc thông tin từ các nguồn tin có sẵn.

- Bước 2-7: Thực hiện theo nội dung số 02 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bổ sung thêm bước 8: Chi trả nhuận bút.



## b) Bảng định mức:

- Áp dụng 100% khung định mức dịch vụ “Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ điện tử” tại nội dung số 02 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

**3. Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ giấy:**

## a) Thành phần công việc, gồm: 12 bước; trong đó:

- Bước 1-4: Thực hiện theo nội dung số 03 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bước 5-6: Vận dụng bước 2, 3 của nội dung số 06 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bước 7-10: Thực hiện theo nội dung số 03 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bổ sung thêm bước 11: Phát hành bản tin; bước 12: Chi trả nhuận bút.

## b) Bảng định mức:

- Áp dụng 100% khung định mức dịch vụ “Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ giấy” tại nội dung số 03 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Đối với chi phí in ấn bản tin, sẽ thực hiện theo bảng báo giá của đơn vị trong lĩnh vực in ấn.

**4. Biên soạn và xuất bản ấn phẩm khoa học và công nghệ giấy:**

## a) Thành phần công việc, gồm: 10 bước; trong đó:

- Bước 1-7: Thực hiện theo nội dung số 07 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bổ sung thêm bước 8: Chuyển nhà in.

- Bước 9: Chi trả nhuận bút.

## b) Bảng định mức:

- Áp dụng 100% khung định mức dịch vụ “Biên soạn và xuất bản tổng luận chuyên đề khoa học, công nghệ, kinh tế” tại nội dung số 07 mục 1 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Đối với chi phí in ấn bản tin, thực hiện theo giá hiện hành của đơn vị cung cấp trong lĩnh vực in ấn.

**MỤC 2. TỔ CHỨC CÁC CHỢ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ, HOẠT ĐỘNG TRÌNH DIỄN, KẾT NỐI CUNG - CẦU CÔNG NGHỆ, CÁC TRUNG TÂM GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ, TRIỂN LÃM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN, HỘI NGHỊ KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ CHO KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO:**

**1. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu thành tựu khoa học và công nghệ:**

a) Thành phần công việc:

- Xây dựng nhiệm vụ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Xác định nội dung, chủ đề tuyên truyền.
- Tuyên truyền tại các hội nghị, triển lãm:
  - + Thuê thiết kế pano;
  - + Liên hệ đặt bảng pano.
- Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội.
- Tuyên truyền Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam:
  - + Thiết kế pano;
  - + In ấn pano;
  - + Lắp đặt pano.
- Xây dựng báo cáo thực hiện.

b) Bảng định mức: Áp dụng 20% khung định mức quy định cho dịch vụ “Tổ chức triển lãm thành tựu khoa học và công nghệ” tại nội dung số 01 mục 5 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

**2. Tổ chức hội chợ công nghệ và thiết bị (Techmart):** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Tổ chức hội chợ công nghệ và thiết bị” tại nội dung số 03 mục 5 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

**3. Cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị chào bán lên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị chào bán lên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến” tại nội dung số 01 mục 4 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

**4. Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị tìm mua lên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị tìm mua lên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến” tại nội dung số 02 mục 4 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

**5. Quản trị nội dung sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Quản

trị nội dung sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến” tại nội dung số 03 mục 4 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

### **MỤC 3. XÂY DỰNG VÀ QUẢN TRỊ HẠ TẦNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

**1. Quản trị máy chủ:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Quản trị máy chủ” tại nội dung số 02 mục 6 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

**2. Quản trị các thiết bị công nghệ thông tin:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Quản trị các thiết bị công nghệ” tại nội dung số 03 mục 6 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

**3. Tổ chức phục vụ kỹ thuật họp trực tuyến:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Tổ chức phục vụ kỹ thuật họp trực tuyến” tại nội dung số 04 mục 6 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

**4. Quản trị hệ thống mạng:** Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Quản trị hệ thống mạng” tại nội dung số 01 mục 6 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

### **MỤC 4. XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ. XÂY DỰNG, DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN CỔNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ. HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

#### **1. Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ:**

a) Thành phần công việc gồm 06 bước, giảm 1 bước (tạo mới, chỉnh sửa modul) so với Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

b) Bảng định mức:

- Áp dụng 60% khung định mức quy định cho dịch vụ “Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ” tại nội dung số 01 mục 7 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

- Các hệ thống thông tin khoa học và công nghệ đang vận hành:

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ Lâm Đồng.

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý.

#### **2. Vận hành và phát triển trang thông tin khoa học và công nghệ (<https://skhcn.lamdong.gov.vn/>):**

a) Thành phần công việc gồm 05 bước, giảm 3 bước (sao lưu thông tin dữ liệu; tối ưu cổng thông tin; tạo và phân quyền tài khoản) so với Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.



b) Bảng định mức: Áp dụng 80% định mức quy định cho dịch vụ “Vận hành và phát triển công thông tin khoa học và công nghệ” tại nội dung số 02 mục 7 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

### **3. Duy trì hệ thống thông tin khoa học và công nghệ:**

a) Thành phần công việc gồm 07 bước, thực hiện theo nội dung số 02 mục 2 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

b) Bảng định mức:

- Áp dụng 100% định mức dịch vụ “Duy trì trang thông tin điện tử Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến” tại nội dung số 02 mục 2 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

- Các hệ thống thông tin khoa học và công nghệ đang duy trì:

+ Duy trì cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ Lâm Đồng

+ Duy trì cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý.

### **4. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ:**

#### **4.1. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nhiệm vụ khoa học và công nghệ:**

a) Cập nhật cơ sở dữ liệu nhiệm vụ đang tiến hành:

- Thành phần công việc gồm 08 bước; trong đó:

+ Bước 1-6 có sự bổ sung, điều chỉnh so với Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN, cụ thể:

(1) Soạn thảo công văn đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin.

(2) Trình lãnh đạo phê duyệt.

(3) Phát hành công văn theo danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã rà soát.

(4) Tiếp nhận, thu thập thông tin khoa học và công nghệ của các tổ chức, đơn vị.

(5) Kiểm tra, rà soát, chuẩn hóa thông tin.

(6) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Bước 7-8: Thực hiện bước 5, 6 theo nội dung số 1.1.1 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

- Bảng định mức: Áp dụng 100% khung định mức quy định cho dịch vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ đang tiến hành” tại nội dung số 1.1.1 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Thành phần công việc bao gồm 8 bước; trong đó:

+ Bước 1-6 có sự bổ sung, điều chỉnh so với Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN, cụ thể:

- (1) Soạn thảo công văn đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin.
- (2) Trình lãnh đạo phê duyệt.
- (3) Phát hành công văn theo danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã rà soát.
- (4) Tiếp nhận, thu thập thông tin của các đơn vị đã được chuyển giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- (5) Kiểm tra, rà soát, chuẩn hóa thông tin và trao đổi với các đơn vị gửi báo cáo.
- (6) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Bước 7-8: Thực hiện theo bước 5, 6 của nội dung số 1.1.2 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bảng định mức: Áp dụng 100% khung định mức quy định cho dịch vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ” tại nội dung số 1.1.2 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2022/TT-BKHHCN.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Thành phần công việc bao gồm 4 bước, giảm 2 bước (tiếp nhận thông tin khoa học và công nghệ trên hệ thống từ các đầu mối; xuất bản biểu ghi lên trang mạng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ) so với Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bảng định mức: Áp dụng 100% khung định mức quy định cho dịch vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ” tại nội dung số 1.1.3 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư 06/2022/TT-BKHHCN.

#### **4.2. Xử lý thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ nộp trực tiếp tại đơn vị:**

a) Thành phần công việc gồm 11 bước; trong đó:

- Bước 1: Thực hiện theo nội dung số 1.2 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bước 2-5: Điều chỉnh theo thực tế công việc thực hiện:

+ Phân công cán bộ thẩm định và xử lý hồ sơ.

+ Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

+ In Giấy chứng nhận và trình lãnh đạo phê duyệt.

+ Trả kết quả.

- Bước 6-9: Thực hiện theo nội dung số 1.2 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

- Bổ sung bước 10. Lưu giữ hồ sơ:

+ Phân loại hồ sơ (cấp tỉnh, cơ sở, độ mật);

+ Lập thủ tục nộp hồ sơ về Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia (đối với hồ sơ cấp tỉnh).

- Bước 11: thực hiện theo nội dung số 1.2 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

b) Bảng định mức: Áp dụng 100% khung định mức quy định cho dịch vụ “Xử lý thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ” tại nội dung số 1.2 mục 8 chương I phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

## **5. Dịch vụ thư viện khoa học và công nghệ:**

### **5.1. Tra cứu và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ:**

a) Tra cứu tài liệu điện tử: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Tra cứu tài liệu điện tử” tại nội dung số 01 mục 1 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

b) Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ” tại nội dung số 02 mục 1 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

c) Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung thuộc bí mật nhà nước: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung thuộc bí mật nhà nước” tại nội dung số 03 mục 1 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

### **5.2. Xử lý thông tin, cập nhật mục lục tài liệu khoa học và công nghệ:**

a) Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu giấy): Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu giấy)” tại nội dung số 01 mục 2 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

b) Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu điện tử): Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu điện tử)” tại nội dung số 02 mục 2 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.

c) Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu giấy: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu giấy” tại nội dung số 03 mục 2 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN.


d) Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu điện tử: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân



hệ biên mục tài liệu điện tử” tại nội dung số 04 mục 2 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

**5.3. Lưu giữ, bảo quản tài liệu khoa học và công nghệ:**

a) Tiếp nhận, phân loại và xếp giá tài liệu khoa học và công nghệ: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Tiếp nhận, phân loại và xếp giá tài liệu khoa học và công nghệ” tại nội dung số 01 mục 3 chương III phần B) của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN.

b) Lưu giữ, bảo quản tài liệu khoa học và công nghệ: Áp dụng 100% thành phần công việc và khung định mức quy định cho dịch vụ “Lưu giữ, bảo quản tài liệu khoa học và công nghệ” tại nội dung số 02 mục 3 chương III phần B của Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN. / 

---